TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mười- Cán bộ nghỉ chế độ hưu trí.

2. Ông Chu Hồng Thái- Trưởng phòng Dân tộc huyện Đ

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Hiện - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 48 /2017/HSST ngày 05/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CHU THỊ THÚY N – 16/12/1969(Chu Thị N)**

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Sán dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 12/12; Bố đẻ: Chu Đức L - 1946; Mẹ đẻ: Đoàn Thị H - 1947 Có chồng đã ly hôn và 02 con sinh năm 1990 và 1993.

Tiền án: 1. Tại bản án số 46/2009/HSST ngày 24/6/2009 của TAND huyện Đ xử phạt Chu Thị Thúy N 30 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Tại bản án số 37/2012/HSST Ngày 27/6/2012 của TAND huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt Chu Thị Thúy N 36 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung 5.000.000đ. (Chưa chấp hành hình phạt bổ sung)

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2017. Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

1. Phạm Văn L - 1973(Vắng mặt)
Trú tại: TDP A L, thị trấn H , huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
2.Trần Văn B - 1976 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã TH , huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 16h 15’ ngày 04/5/2017, Công an an xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã TH phát hiện Trần Văn B, sinh năm 1976. Trú tại xóm Đ, xã TH và Phạm Văn L – 1973, trú tại TDP A L, thị trấn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và chuyển đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, L và B khai nhận: Khoảng 15h20’ Ngày 04/5/2017 B và L mỗi người góp 100.000đ và xuống nhà Chu Thị Thúy N ở xóm Đ, xã T mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ về sử dụng. Khi đang sử dụng thì bị Công an xã TH phát hiện bắt giữ. Ngoài ra B và L khai hồi 8h30’ cùng ngày L và B đã mua của N 01 gói ma túy với giá là 100.000đ.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét người, nơi ở, đồ vật đối với Chu Thị Thúy N. Kết quả khám xét thu giữ: 02 gói chất bột màu trắng gói trong giấy do N tự giác giao nộp, N khai là Heroin. 03 mảnh giấy kích thước 03 x04 cm. 01 dao tem đã qua sử dụng; 01 điện thoại OPPO và 2.000.000đ VNĐ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định trọng lượng (khối lượng) chất bột thu giữ của N có phải là ma túy không. Loại ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 268 /KL-PC54 Ngày 12/5/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trằng thu giữ của Chu Thị Thúy N là ma túy, loại Heroin có trọng lượng (khối lượng) là 0,122 gam.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và tại phiên tòa, N khai nhận: Bản thân N là người nghiện ma túy. Khoảng 8h ngày 04/5/2017 N đang ở nhà thì có Phạm Văn L gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy. N đồng ý và hẹn L đến nhà. Khoảng 30 phút sau thì L và B đến. Tại đây L đã mua của N 01 gói ma túy với giá là 100.000đ. Khoảng 15h cùng ngày L lại gọi điện đến hỏi mua ma túy. N đồng ý và hẹn L đến nhà. Tại nhà N, L đã mua của N 01 gói ma túy với giá là 200.000đ.

Tại bản cáo trạng số 51/ KSĐT Ngày 03/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Chu Thị Thúy N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 2.000.000đ đến 3.000.000đ sung công. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Chu Thị Thúy N về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 của BLHS là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa Ngày hôm nay như sau:

N khai: Bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý và đã có 02 tiền án về tội " Mua bán trái phép chất ma túy " chưa được xóa án tích. Chiều Ngày 03/5/2017 bị cáo bắt xe buýt xuống khu vực bến xe cũ Thái Nguyên với mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy với giá 600.000đ. Số ma túy trên bị cáo chia nhỏ thành nhiều gói. Khoảng 8h Ngày 04/5/2017 bị cáo đang ở nhà thì có L nhà ở thị trấn H gọi điện đến hỏi mua ma túy.Bị cáo đồng ý và hẹn đến nhà bị cáo. Khoảng 30 phút sau thì có L và B đi đến. Tại đây bị cáo bán cho Lơi 01 gói ma túy với giá là 100.000đ. Khoảng 15h Ngày 04/5/2017 L lại điện thoại đến hỏi mua ma túy. Bị cáo đồng ý. Lúc sau L và B đến nhà bị cáo. Bị cáo đã bán cho L 01 gói ma túy với giá là 200.000đ. Số ma túy còn lại bị cáo sử dụng và giao nộp cho cơ quan Công an

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng như lời khai của Phạm Văn L, Trần Văn B (BL số 50-62), kết luận giám định. Hành vi bán ma tuý cho Phạm Văn L vào 8h30' ngày 04/5 và 15h 30' ngày 04/5/2017 của Chu Thị Thúy N trong khi N có 02 tiền án chưa được xóa án tích đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm vào điểm b, p khoản 2 Điều 194 của BLHS.

Tại Điều 194 của BLHS năm 1999 quy định

1. Người nào… Mua bán… trái phép… chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần.

p) Tái phạm nguy hiểm.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

Xét tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng. Như chúng ta biết ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào nó, làm cho con người mất nhân cách và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Chính vì thế nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép chất ma tuý.

Xét tình tiết tăng nặng TNHS thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có một nhân thân xấu. Bị cáo đã bị xử phạt tù nhiều nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Nên đây là tình tiết nhân thân cần xem xét trong quá trình nghị án.

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo thì thấy cần lên cho bị cáo mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù và buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có tính chất vụ L nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 phạt bổ sung bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: 03 phong bì niêm phong ky hiệu N2, N3, A cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại hiệu OPPO sử dụng vào việc giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công. 2.000.000đ thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Số tiền 300.000đ tiền bán ma túy cho L cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước.

Liên quan trong vụ án này có Phạm Văn L và Trần Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an huyện Đ đã xử lý hành chính. Người bán ma túy cho N không rõ tên, địa chỉ nên không có cư sở xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Chu Thị Thúy N(Chu thị N) phạm tội; "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 3 Điều 30 của BLHS năm 1999.

Xử phạt: Chu Thị Thúy N 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/5/2017.

* Hình phạt bổ sung: Phạt Chu Thị Thúy N 2.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

***Về vật chứng**: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong ký hiệu A,N2,N3.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại OPPO có số IMEL 866517023597632.

- Buộc bị cáo nộp vào NSNN 300.000đ tiền bán ma túy.

- Tạm giữ 2.000.000đ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/KSĐT Ngày 03/9/2017 của VKSND huyện Đ).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc N phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;(3b)
- VKSND huyện Đ;(2b)
- Chi cục THADS Đ + THAHS;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long